TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 19/4/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Bà B.T.T Hồng**
Ông Hoàng Chí Nguyện
Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Việt Phương - Kiểm sát viên

Ngày 19/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 57/2021/TLPT-HNGĐ ngày 05/5/2021 về việc "Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 201/2021/HNGĐ-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Đ.Đ, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 123/2021/QĐXX-PT ngày 03/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐ-HPT ngày 24/6/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 113/TB-TA ngày 11/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2021/QĐ-HPT ngày 28/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2021/QĐ-HPT ngày 12/11/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 215/TB-TA ngày 24/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2021/QĐ-HPT ngày 06/12/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 10/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐ-HPT ngày 01/3/2022 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Đ.H.C, sinh năm 1969. Có mặt.

HKTT: Phòng 38 - 40 nhà A7, P.M, Đ.Đ, Hà Nội.

Hiện trú: Số 1207 tòa CT2B chung cư T.A complex, P.C.K, C.G, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ.H.C: Luật sư D.T.N.C– Công ty Luật TNHH TC, Tộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Bị đơn:** Chị B.T.T, sinh năm 1973. Có mặt

HKTT: Phòng 38 - 40 nhà A7, P.M, Đ.Đ, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B.T.T: Ông N.V.C- Giảng viên cao cấp trường Đại học Luật Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 11.9.2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Đ.H.C trình bày:***

Tôi và chị B.T.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K.L, Quận Đ.Đ, Thành phố Hà Nội ngày 06.3.1997.

Quá trình chung sống chị T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một người vợ, thường xuyên xúc phạm và đe dọa dùng vũ lực đối với tôi, không tôn trọng danh dự nhân phẩm của chồng con làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng.

Trong quan hệ vợ chồng thì chị T không chung T1, năm 1997-2000 chị T có quan hệ tình cảm với thầy giáo, sau đó là học viên hệ tại chức tôi đã nghe được họ tâm sự và nhắn tin tình cảm với nhau. Năm 2004, tôi nhận thấy mình không thể kiểm soát được các mối quan hệ tình cảm của chị T nên tôi quyết định sống ly thân, vợ chồng vẫn sống chung nhà.

Đối với các con, chị T không có trách nhiệm trong việc học tập của các con, chưa từng đi họp phụ huynh và không đóng góp bất kỳ khoản học phí cho các con. Khi các con bị bệnh ốm đau cũng chưa từng đưa con đi khám bệnh. Kể từ năm 2004 đến nay, mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình một mình tôi lo toan, chị T không đóng góp bất cứ khoản nào.

Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu Tẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Đ.H.T1, sinh ngày 01.3.1998 đã trưởng thành và cháu Đ.H.T2, sinh ngày 14.10.2003. Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ.H.T2, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nhà ở chung**:** Chúng tôi tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chúng tôi không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là chị B.T.T trình bày:***

Về thời gian kết hôn tôi xác nhận như anh C trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng, sau khi kết hôn một năm thì chồng tôi học tập, làm nghiên cứu sinh ở Trung Quốc 7 năm **(**từ 1998- 2005). Mặc dù có những cách trở về địa lý nhưng chúng tôi vẫn duy trì được hạnh phúc, trong thời gian đó tôi sinh hai con, chăm sóc con với sự giúp đỡ của 2 bên gia đình nội ngoại, để chồng yên tâm học hành. Sau khi chồng tôi hoàn thành việc học về nước, chúng tôi tập trung nuôi dạy con cái và cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường như bao gia đình khác.

Anh C trình bày năm 1997 -2000 tôi có quan hệ ngoại tình là không đúng, đó chỉ là những mối quan hệ đồng nghiệp, học viên thân thiết bình thường, tôi không làm gì có lỗi với chồng con. Nếu vợ chồng tôi sống không hạnh phúc thì không thể sinh hai con vào năm 1998 và 2003 được. Hơn nữa sự việc xảy ra đã lâu và tôi đã giải thích khi anh C hiểu lầm tôi. Cuộc sống vợ chồng tôi vẫn bình thường trong

nhiều năm qua, các con luôn được bố mẹ chăm sóc đầy đủ. Tôi cũng thừa nhận tính tôi nhiều lúc nóng tính, thiếu sự kiềm chế mỗi khi vợ chồng va chạm.

Vào khoảng đầu năm 2020, tôi phát hiện anh C có bạn gái, tôi đã gặp họ đi với nhau sau đó tôi đã nói chuyện với người bạn gái tên T3 của chồng tôi. Bạn T3 cũng hứa với tôi là sẽ chấm dứt mối quan hệ này. Tôi đã khuyên nhủ chồng tôi vì hạnh phúc gia đình và các con, tuổi tác chúng tôi cũng sắp đến lúc về hưu, sức khỏe không còn tốt nữa...Tôi rất tin tưởng ở lời hứa của hai người nên trong thời gian qua, mọi việc trong gia đình tôi cũng thu xếp và tạo điều kiện tốt nhất để vun đắp cuộc hôn nhân trở lên tốt hơn. Các con tôi cũng dần tiến bộ, vợ chồng chúng tôi vẫn sinh hoạt, ăn uống, ngủ chung bình thường, quan tâm nhau hơn. Cuối tuần cha mẹ đưa các con đi ăn uống. Gia đình tôi vẫn vui vẻ hạnh phúc bình thường.

Nay anh C có đơn xin ly hôn tôi thấy bất ngờ, hoang mang và tôi hoàn toàn không đồng ý. Chỉ vì lý do tôi phát hiện mối quan hệ bất chính nên có thể làm anh C bị tổn thương nhưng tôi khẳng định tôi đã cư xử và hành động đúng mực, văn minh. Tôi mong anh C suy nghĩ lại cho cuộc sống vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con tốt nhất. Nay tôi cũng đã nhìn nhận ra thiếu xót của mình, tôi sẽ điều chỉnh bản thân, quan tâm đến chồng hơn để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tôi mong Tòa án xem xét cho vợ chồng tôi được đoàn tụ vì tôi vẫn còn tình cảm với anh C, các con của tôi vẫn cần có cả bố lẫn mẹ nhất là trong thời gian này.

Về con chung: Tôi và anh Đ.H.C có 02 con chung là Đ.H.T1, sinh năm 1998 và Đ.H.T2, sinh năm 2003. Cháu T1 mặc dù đã trên 18 tuổi nhưng sức khỏe không tốt. Cháu du học tại Trung Quốc nhưng cuối năm 2018, khi cháu nghỉ tết về nhà thì có bất thường về tâm lý. Tôi đã đưa cháu đã khám tại Khoa sức khỏe tâm thần -Bệnh viện Bạch Mai, cháu được chẩn đoán rối loạn cảm xúc lưỡng cực và phải điều trị thuốc hàng ngày. Đến nay, cháu cũng tạm ổn, chỉ bầu bạn duy nhất với em trai T2. Cháu rất cần sống trong môi trường gia đình hòa thuận, sự quan tâm chăm sóc của người thân hơn bao giờ hết.

Cháu Đ.H.T2, sinh năm 2003, năm nay cháu đã học lớp 12 và chuẩn bị thi Đại học nên cũng là giai đoạn then chốt trong cuộc đời cháu, cháu cũng rất cần một gia đình hòa Tận để cháu yên tâm học tập. Do đó việc bố mẹ ly hôn sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con trong giai đoạn này.

Về tài sản chung: Do tôi mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nên vấn đề tài sản chung không đặt ra để giải quyết

Tại Bản án số 201/2021/HNGĐ-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Đ.Đ, Hà Nội đã xử và quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Đ.H.C xin ly hôn chị B.T.T.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06/4/2021, anh Đ.H.C có đơn kháng cáo với nội dung: Mâu Tẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị B.T.T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Đ.H.C trình bày: Mâu thuẫn của vợ chồng anh đã rất trầm trọng không thể hàn gắn được, bản thân anh cũng rất nhiều bệnh tật về tim mạch nên sau khi xử sơ thẩm anh đã phải dọn ra ngoài để ở từ đó cho đến nay nhưng vẫn có trách nhiệm chu cấp cho các con. Hiện nay anh và chị T đã trao đổi và thống nhất được với nhau về tài sản, trách nhiệm chăm sóc nuôi dạy các con mặc dù các cháu đều đã trưởng thành và thuận tình ly hôn nên đề nghị hội đồng xem xét giải quyết cho anh và chị T để ổn định cuộc sống.

Chị B.T.T trình bày: Trước đây khi anh C làm đơn ly hôn đơn phương nhưng không giải quyết về tài sản cũng như trách nhiệm đối với con cái nên chị không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, anh chị cũng đã thống nhất được về tài sản cũng như trách nhiệm nuôi dạy con cái nên chị cũng nhất trí thuận tình ly hôn với anh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của anh Đ.H.C là hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau nên đề nghị hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm và ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Anh Đ.H.C nộp đơn kháng cáo trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí nên là kháng cáo hợp lệ và được chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa, anh Đ.H.C và chị B.T.T đã tự thỏa thuận với nhau về việc thuận tình ly hôn. Về tài sản, cũng như trách nhiệm chăm sóc con cái, anh chị đã thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên không xem xét. Do vậy, cần thiết sửa án sơ thẩm và ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh C, chị T là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí: Anh Đ.H.C chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Đ.H.C. Sửa Bản án số 201/2021/HNGĐ-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Đ.Đ, Hà Nội.

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ.H.C và chị B.T.T. Anh Đ.H.C và chị B.T.T chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Về tài sản chung, nợ chung cũng như trách nhiệm nuôi dạy con chung đã trưởng thành: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét.

2. Về án phí: Anh Đ.H.C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0014958 ngày 19.10.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ.Đ, Hà Nội và phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 68544 ngày 09/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.Đ, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND quận Đ.Đ;*
- *Chi cục THADS quận Đ.Đ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng